

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày 10 – 01 – 2022

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tiêu Hồng Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hồ Lệ Hoa

Ông Dương Thanh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 212/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Bé X, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp 7, xã Tr, huyện T, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- Bị đơn: Anh Trần Quốc Ph, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp 1, xã Tr, huyện T, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 05/11/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Bé X trình bày:

- Về hôn nhân: Chị X và anh Ph tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện T, tỉnh Cà Mau vào ngày 19/3/2014. Thời gian chung sống thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành, hai lần chị đã nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án, do anh Ph đã biết lỗi mong muốn được hàn gắn gia đình nên chị đã chấp nhận rút lại đơn khởi kiện. Nhưng chỉ được thời gian vợ chồng lại mâu thuẫn ngày càng gay gắt và trầm trọng hơn, mục đích hôn nhân không đạt được hiện đã vợ chồng đã ly thân từ tháng 5/2020 đến nay. Nay chị X xác định không thể sống chung với anh Ph được nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh Ph.

Về con chung: Chị và anh Ph có 01 người con tên Trần Nhã Tr sinh ngày 25/6/2015 hiện cháu Tr do chị X đang nuôi dạy. Khi ly hôn, chị X yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tr không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Chị X xác định vợ chồng đã tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị X xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ lại vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ngày 10/01/2022 anh Trần Quốc Ph trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị X tự tìm hiểu, chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện T là đúng, về mâu thuẫn giữa vợ chồng là có nhưng chưa đến mức trầm trọng phải ly hôn, anh vẫn còn tình cảm với chị X, muốn có cơ hội để sửa chữa sai lầm nên anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị X. Nếu chị X kiên quyết ly hôn thì anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị X.

Về con chung: Có 01 người con tên Trần Nhã Tr sinh ngày 25/6/2015 hiện do chị X đang nuôi dạy. Khi ly hôn anh Ph không đồng ý giao cháu Tr cho chị X nuôi dạy, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr vì anh muốn cháu sống cùng anh để anh chăm lo cho cháu.

Về tài sản chung: Anh Ph xác định vợ chồng đã tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh Ph xác định không có nợ ai và cũng không ai nợ lại vợ chồng nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị X với anh Ph tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2014. Tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014, thì mối quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Bé X với anh Trần Quốc Ph được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị X xác định trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và thường xuyên cãi vã nhau được gia đình hai bên hàn gắn nhưng vợ chồng chung sống với nhau vẫn không được hạnh phúc, chị X đã hai lần nộp đơn khởi kiện ly hôn tại Tòa án để xin được ly hôn với anh Ph, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh Ph hứa sửa chữa bản thân nên chị X rút đơn khởi kiện vợ chồng tiếp tục chung sống với nhau nhưng chỉ được thời gian ngắn thì vợ chồng lại phát sinh mâu thuẫn và vợ chồng đã ly thân từ tháng 5/2020 đến nay. Tại phiên tòa chị X xác định không còn tình cảm với anh Ph và cũng không thể tiếp tục chung sống với anh Ph được nữa nên vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với anh Ph; đối với anh Trần Quốc Ph không đồng ý ly hôn nhưng chị X kiên quyết xin ly hôn thì anh Ph đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị X. Từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị X với anh Ph đã không còn, mục đích hôn nhân không

đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị X, cho chị X được ly hôn với anh Ph là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị X và anh Ph xác định thời gian chung sống anh chị có 01 người con tên Trần Nhã Tr sinh ngày 25/6/2015, hiện cháu Tr do chị X đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, cả chị X và anh Ph đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr, việc cấp dưỡng cho con không đặt ra. Hội đồng xét xử xét thấy hiện cháu Tr đang do chị X nuôi dưỡng từ khi anh chị ly thân đến nay cháu vẫn phát triển bình thường và được anh Ph xác nhận là chị X nuôi dưỡng cháu rất tốt, mặt khác cháu Tr là nữ nên việc chăm sóc của mẹ là thuận tiện hơn. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 giao cháu Tr cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Việc cấp dưỡng cho con chị X không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị X và anh Ph xác định vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị X và anh Ph xác định vợ chồng không có nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Bé X phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Bé X. Cho chị Nguyễn Bé X được ly hôn với anh Trần Quốc Ph.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Nhã Tr sinh ngày 25/6/2015 cho chị X được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục việc cấp dưỡng cho con không đặt ra. Anh Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Bé X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0014604 ngày 17/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình; chị X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Chị X, anh Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- CCTHADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Tr, huyện Thới Bình;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tiêu Hồng Phụng